

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **248/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/11/2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Ngọc

**- *Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:*** Bà Đoàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 574/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 453/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Bích T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A, tổ A, KP A, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: A, đường A, ấp TB, xã BM, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Liên Hiệp Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: A, tổ A, KP A, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(*chị T, anh Q vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2021, các lời khai tại hồ sơ chị Vũ Thị Bích T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Liên Hiệp Q kết hôn năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 23/6/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Nguyễn Liên Hiệp Q ham chơi, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, khi chị khuyên anh Q bớt nhậu về phụ chị chăm sóc con cái thì anh đánh chị và nói cháu Nguyễn Vũ Gia B không phải là con trai ruột của anh dẫn đến hai

vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị thừa nhận do buồn nên đầu năm 2020 chị có quen một bạn trai làm ở trong công ty và có thân mật hơn bạn bè một chút, sau một thời gian chị không quen nữa vì biết là sai việc này anh Q có biết. Do hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Liên Hiệp Q.

- **Về con chung:** Có 02 con là Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013. Ly hôn chị Vũ Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Liên Hiệp Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về Nợ chung:** Chị cam kết vợ chồng chị không có nợ chung

- **Về án phí:** Chị xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật

- *Theo bản tự khai ngày 31/3/2021 bị đơn anh Nguyễn Liên Hiệp Q trình bày:*

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo chị Vũ Thị Bích T trình bày là đúng.

Quá trình chung sống anh thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Vũ Thị Bích T ngoại tình và hiện nay do anh đang chấp hành án phạt tù ở phân trại 6, trại giam Thủ Đức nên anh không đồng ý ly hôn trong thời điểm này. Anh yêu cầu chờ anh chấp hành án xong và khi nào anh về mới giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013. Theo anh anh Nguyễn Liên Hiệp Q. trình bày 02 cháu đang sống và học tập ở nhà ông bà nội và anh không tin tưởng chị Vũ Thị Bích T, chị T không đủ điều kiện nuôi con nên anh không đồng ý giao 02 con cho chị Vũ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng anh chị không có nợ chung.

- *Ý kiến của 02 cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013:* nếu ba mẹ ly hôn con xin ở với mẹ là Vũ Thị Bích T.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:* Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q không có hạnh phúc, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích T. Chị Vũ Thị Bích T khai có 02 con là Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013. Ly hôn chị Vũ Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Liên Hiệp Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Q đang chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T: giao cả 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị T và anh Q đều đề nghị tự thỏa thuận và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* *Về thủ tục tố tụng*: Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Liên Hiệp Q nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hòa nên đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

\* *Về Nội dung vụ án*: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q thì cuộc sống hôn nhân của chị T và anh Q là không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu của của chị Vũ Thị Bích T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Liên Hiệp Q là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Vũ Thị Bích T khai 02 con chung là Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013. Ly hôn chị Vũ Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Liên Hiệp Q phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không đồng ý giao con cho chị T với lý do 02 con đang sinh sống và học tập tại nhà ông bà nội và anh không tin tưởng chị Thu. Tuy nhiên tại đơn xác nhận cư trú của Công an xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thể hiện 02 cháu Nguyễn Vũ Gia B, Nguyễn Vũ Bảo L đang sống cùng mẹ là chị Vũ Thị Bích T tại địa phương, đồng thời chị Thu cũng cung cấp các phiếu chi lương thể hiện chị Thu có việc làm ổn định. Trong vụ án này, việc nuôi dạy con là trách nhiệm của hai vợ chồng chị T và anh Q chứ không phải trách nhiệm của bố mẹ anh Q. Anh Q hiện đang chấp hành hình phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi dạy con và các cháu cũng có ý kiến xin ở với mẹ là chị T nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị T có căn cứ để chấp nhận. Do chị Vũ Thị Bích T không yêu cầu anh Nguyễn Liên Hiệp Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Nguyễn Liên Hiệp Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích T. Chị Vũ Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Liên Hiệp Q.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung là Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 18/10/2010 và Nguyễn Vũ Bảo L, sinh ngày 29/01/2013 cho chị Vũ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Liên Hiệp Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Nguyễn Liên Hiệp Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Liên Hiệp Q khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Vũ Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Bích T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000506 ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Đồng Nai;  
-VKSND TP Biên Hòa;  
-VKSND tỉnh Đồng Nai;  
-Các đương sự;  
-Thị hành án;  
-Lưu hồ sơ, Vp;  
-Cơ quan đã thực hiện  
việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**